ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 135 /TTr-UBND	*Đak Pơ, ngày 18 tháng 10 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022

Kính gửi: HĐND huyện Khóa IV - Kỳ họp thứ Chín (Kỳ họp Chuyên đề)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thu đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướngChính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022; Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Tám (chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 09/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022;

Căn cứ Kết luận số 809 -KL/HU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đak Pơ kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy phiên bất thường tháng 10 năm 2022;

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV nhiệm kỳ 2021-2026 - Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) xem xét, phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp, quy định: *"...2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình"*

2. Lý do trình Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp lần thứ Chín (Chuyên đề).

Thực hiện Công điện số 698/CĐ-TTg ngày 04/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1084/UBND-KTTH ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 698/CĐ-TTg ngày 04/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Để kịp thời giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa IV nhiệm kỳ 2021-2026, tại kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

3. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng vốn sự nghiệp phân bổ : 2.412 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương : 570 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh : 1.842 triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng	Trong đó:	
			NSTW	NS tỉnh
	TỔNG CỘNG	**2.412**	**570**	**1.842**
1	**Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**	**1.842**		**1.842**

1.1	Duy tu, bảo dưỡng	1.842		**1.842**
2	**Nội dung thành phần số 03: Triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn...**	**115**	**115**	
2.1	Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.	65	65	
2.2	Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	50	50	
3	**Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.**	**455**	**455**	
3.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;	180	180	
3.2	Nội dung 02: Hỗ trợ kinh phí kiểm nghiệm mẫu nước đánh giá chỉ tiêu 17.1 trong BTC xã NTM và 18.1 trong BTC xã NTM nâng cao	60	60	
3.3	Nội dung 03: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở	50	50	
3.4	Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM	165	165	

- Phân bổ cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Phụ lục kèm theo.

Ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

Các xã chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khóa IV nhiệm kỳ 2021-2026, tại Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Ban Kinh tế XH - HĐND huyện;
- Phòng TC-KH; P.NN&PTNT; P.Dân tộc; P. LĐTB và XH;
- Lưu: VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Đak Pơ, ngày tháng năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
V/v Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thu đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướngChính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022; Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Tám (chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 09/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng vốn sự nghiệp phân bổ : 2.412 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương : 570 triệu đồng.

Ngân sách tỉnh : 1.842 triệu đồng

(Có các phụ lục kèm theo)

Ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

Các xã chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân

dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khóa IV nhiệm kỳ 2021-2026, tại Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận :
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT; } (báo cáo)
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VHTT&TT; Cổng TTĐT huyện (công bố);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Mai

Phụ lục 1

PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐAK PƠ NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng	Trong đó:	
			NSTW	NS tỉnh
	TỔNG CỘNG	**2.412**	**570**	**1.842**
1	**Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**	**1.842**		**1.842**
1.1	Duy tu, bảo dưỡng	1.842		**1.842**
2	**Nội dung thành phần số 03: Triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn...**	**115**	**115**	
2.1	Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.	65	65	
2.2	Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	50	50	
3	**Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.**	**455**	**455**	
3.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;	180	180	
3.2	Nội dung 02: Hỗ trợ kinh phí kiểm nghiệm mẫu nước đánh giá chỉ tiêu 17.1 trong BTC xã NTM và 18.1 trong BTC xã NTM nâng cao	60	60	
3.3	Nội dung 03: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở	50	50	
3.4	Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM	165	165	

Phụ lục 02

PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị, địa phương	Tổng cộng chương trình			Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội			Nội dung thành phần số 03: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN								
					Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã (1)			Tổng cộng			Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) (2)			Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất (Hỗ trợ tập huấn HTX) (3)		
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh
	Tổng cộng	**2.412**	**570**	**1.842**	**1.842**	**-**	**1.842**	**115**	**115**	**-**	**65**	**65**	**-**	**50**	**50**	**-**
	Các cơ quan	**305**	**305**	**-**	**-**	**-**	**-**	**115**	**115**	**-**	**65**	**65**	**-**	**50**	**50**	**-**
1	Phòng NN&PTNT	305	305	-	-			115	115	-	65	65		50	50	
	UBND các xã, thị trấn	**2.107**	**265**	**1.842**	**1.842**	**-**	**1.842**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Xã Hà Tam	209	25	184	184		184									
2	Xã An Thành	608	55	553	553		553									
3	Xã Tân An	209	25	184	184		184									
4	Xã Cư An	209	25	184	184		184									
5	Xã Phú An	209	25	184	184		184									
6	Xã Yang Bắc	608	55	553	553		553									
7	Xã Ya Hội	55	55	-	-											

Ghi chú: Thực hiện phân bổ theo hướng dẫn Công văn 3333/SNNPTNT-VPNTM, ngày 19/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Đối tượng, hệ số quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ (Trừ xã ĐBKK); Xã đạt từ 15-18 tiêu chí (theo thực trạng các tiêu chí nông thôn mới của báo cáo năm 2021)

(1) hệ số 3 (Xã An Thành, Yang Bắc); Xã còn lại (Hà Tam, Tân An, Cư An, Phú An) : hệ số 1.

(2) Cấp cho huyện hỗ trợ sản phẩm OCOP, tổ chức hội nghị đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện 2022: 65 triệu đồng

(3) Hỗ trợ tập huấn, mỗi huyện : 50 triệu đồng

(4) Hỗ trợ Ban chỉ đạo các cấp: huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM : 60 triệu đồng; xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn 2022: 20 triệu đồng; xã còn lại 15 triệu đồng

(5) Hỗ trợ xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn 2022: 20 triệu đồng

(6) Hỗ trợ huyện: 50 triệu đồng

(7) Hỗ trợ xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn 2022: 15 triệu đồng; xã còn lại 10 triệu đồng

ĐVT : Triệu đồng

STT	Tên đơn vị, địa phương	Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI														
		Tổng cộng			Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (Hỗ trợ kinh phí quản lý ban chỉ đạo các cấp) [4]			Hỗ trợ kinh phí kiểm nghiệm mẫu nước đánh giá chỉ tiêu 17.1 trong BTC xã NTM và 18.1 trong BTC xã NTM nâng cao [5]			Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp .... (Hỗ trợ kinh phí tập huấn NTM) [6]			Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông .... (Hỗ trợ thực hiện các nội dung trong Chương trình truyền thông) [7]		
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh
	Tổng cộng	**455**	**455**	**-**	**180**	**180**	**-**	**60**	**60**	**-**	**50**	**50**	**-**	**165**	**165**	**-**
	Các cơ quan	**190**	**190**	**-**	**60**	**60**	**-**	**-**	**-**	**-**	**50**	**50**	**-**	**80**	**80**	**-**
1	Phòng NN&PTNT	190	190	-	60	60		-			50	50		80	80	
	UBND các xã, thị trấn	**265**	**265**	**-**	**120**	**120**	**-**	**60**	**60**	**-**	**-**	**-**	**-**	**85**	**85**	**-**
1	Xã Hà Tam	25	25	-	15	15		-						10	10	
2	Xã An Thành	55	55	-	20	20		20	20					15	15	
3	Xã Tân An	25	25	-	15	15		-						10	10	
4	Xã Cư An	25	25	-	15	15		-						10	10	
5	Xã Phú An	25	25	-	15	15		-						10	10	
6	Xã Yang Bắc	55	55	-	20	20		20	20					15	15	
7	Xã Ya Hội	55	55	-	20	20		20	20					15	15	